CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số:14/2024/DS-ST
Ngày: 28 - 3 - 2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Phú

Bà Đỗ Thị Thu Hương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số A, đường N, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số A, đường Đ, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền ngày 08/8/2023*). *Có mặt tại phiên toà.*

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số I, đường H, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên toà.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị L là bà Phạm Thị H trình bày:

Do bà L và bà P là chỗ quen biết nên bà L có cho bà P vay tiền làm nhiều lần, cụ thể các lần cho vay thì bà L không nhớ chính xác. Đến ngày 03/7/2020, bà

L và bà P đến Phòng C, tỉnh Lâm Đồng lập hợp đồng vay tiền để chốt lại số nợ vay. Theo đó, bà L đã cho bà P vay tổng số tiền 1.924.200.000đ *(một tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng*), thời hạn vay là 03 năm từ ngày 03/7/2020 đến ngày 03/7/2023, lãi suất do hai bên thỏa thuận. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ nhưng bà P không trả, bà L đã liên hệ nhiều lần nhưng bà P trốn tránh. Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P phải trả cho bà L số tiền 1.924.200.000đ *(một tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền nợ gốc và lãi suất tạm tính từ ngày 30/7/2020 đến ngày 25/01/2024 là 03 năm 06 tháng x 0,83%/tháng là 665.000.000đ (*sáu trăm sáu mươi lăm triệu đồng*) và tiếp tục chịu lãi suất cho đến khi xét xử vụ án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị P đã được Tòa án thông báo, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên không có lời khai của bị đơn.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H1 là người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi. Bà L yêu cầu bà P phải trả số tiền gốc là 1.924.200.000đ *(một tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng*) và yêu cầu bà P trả lãi suất từ ngày 04/7/2023 đến ngày xét xử vụ án (28/4/2024) là 09 tháng x 0.83%/tháng = 143.737.740đ (*một trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi đồng)*. Tổng cộng yêu cầu bà P thanh toán số tiền 2.067.937.740đ *(Hai tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi đồng)*.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng phát biểu đánh giá về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đánh giá về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L đối với số tiền lãi 521.262.260đ (*năm trăm hai mươi mốt triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn hai tră sáu mươi đồng*).

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị P phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị L tổng số tiền 2.067.937.740đ *(Hai tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi đồng)*. Bao gồm nợ gốc là 1.924.200.000đ *(một tỷ*

chín trăm hai mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng); nợ lãi là 143.737.740đ (*một trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi đồng)*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị P, địa chỉ: Số I, đường H, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng trả số tiền vay là 1.924.200.000đ và lãi suất phát sinh theo quy định nên xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện các thủ tục tống đạt, niêm yết cho bị đơn bà Nguyễn Thị P nhưng bà vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của người khởi kiện. Ngoài ra bị đơn bà Nguyễn Thị P cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Xét thấy, ngày 03/7/2020 giữa bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị P có ký kết hợp đồng vay số tiền 1.924.200.000đồng *(một tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng*). Thời hạn vay là 03 năm từ ngày 03/7/2020 đến ngày 03/7/2023, không lãi suất. Theo nội dung của hợp đồng thì hàng năm bà P phải trả cho bà L số tiền 641.400.000đ (*sáu trăm bốn mươi mốt triệu bốn trăm nghìn đồng*) chia làm ba đợt. Số tiền mỗi đợt thanh toán do hai bên tự thoả thuận, hợp đồng được công chứng tại Phòng C, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên khi đến hạn trả nợ bà Nguyễn Thị P không thực hiện theo thỏa thuận. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà P đến Tòa để làm việc nhưng bà P đều vắng mặt, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Do đó, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà L khởi kiện yêu cầu bà P trả số tiền gốc là 1.924.200.000đồng *(một tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng*) là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi thì: Tại hợp đồng vay tài sản các bên có thoả thuận việc cho vay không lãi suất (không tính lãi), khi hết thời hạn trả nợ (03 năm) nhưng bà P không trả nên bà L yêu cầu tính lãi suất từ ngày 03/7/2020 đến khi xét xử vụ án. Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp cho L rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với một phần lãi suất, chỉ yêu cầu bà P trả tiền lãi kể từ ngày vi phạm

nghĩa vụ thanh toán đến khi xét xử vụ án là có căn cứ chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trả lãi của nguyên đơn từ ngày 04/7/2023 đến ngày 28/3/2024 là 08 tháng 28 ngày (làm tròn thành 09 tháng) cụ thể: 1.924.200.000đ x 0.83% x 09 = 143.737.740đ.

Đình chỉ đối với phần yêu cầu của bà L đối vớ số tiền lãi là 521.262.260đ (*năm trăm hai mươi mốt triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn hai tră sáu mươi đồng*).

[4] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L được chấp nhận nên bị đơn bà P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L đối với số tiền lãi 521.262.260đ (*năm trăm hai mươi mốt triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn hai tră sáu mươi đồng*).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* đối với bà Nguyễn Thị P.

Buộc bà Nguyễn Thị P phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 1.924.200.000đồng *(một tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng*) nợ gốc và 143.737.740đ *(một trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi đồng)* nợ lãi. Tổng cộng là 2.067.937.740đ *(Hai tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi đồng).*

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị P phải chịu 73.358.754đ *(bảy mươi ba triệu ba trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi bốn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bà L có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà P được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS T.p Đ;
- Chi cục THA DS Tp Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Vân Anh